

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 407/TTr-SNN, ngày 15 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “ Phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát: Phát triển Chương trình OCOP tỉnh Sơn La trở thành Chương trình kinh tế quan trọng, là giải pháp trọng tâm trong xây dựng nông thôn mới, nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành Nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng NTM đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

1.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

- Toàn tỉnh có ít nhất 210 sản phẩm OCOP đạt tiêu chuẩn từ 3 sao trở lên;

có ít nhất từ 60 sản phẩm đạt 4 sao; có từ 01 sản phẩm có tiềm năng đạt 5 sao; có từ 5 sản phẩm OCOP của tỉnh xuất khẩu ra nước ngoài.

- Củng cố và nâng cao chất lượng các sản phẩm đã được đánh giá xếp hạng trong giai đoạn 2019-2022, phát triển mới các sản phẩm OCOP để đảm bảo các xã đạt chuẩn nông thôn mới trong giai đoạn 2022-2025 có ít nhất 01 sản phẩm được đánh giá xếp hạng từ 3 sao trở lên.

- Củng cố, nâng cao chất lượng và phát triển các tổ chức kinh tế (HTX, DN) tham gia chương trình OCOP, cụ thể: Duy trì và nâng cao chất lượng các HTX tham gia chương trình OCOP; Phát triển mới 20-25 HTX tham gia chương trình OCOP/năm; Chuyển đổi 50% các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh là tổ hợp tác, các hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh tham gia chương trình OCOP thành HTX hoặc doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Có ít nhất 20% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị theo hướng kinh tế tuần hoàn gắn với vùng nguyên liệu theo hướng VietGap, hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng.

- Tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ phù hợp làm việc tại các cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP đạt tối thiểu 15%; phần đầu có 20% chủ thể OCOP là nữ, ít nhất 10% chủ thể OCOP là người dân tộc thiểu số điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và hoàn thiện quy cách đóng gói, nhãn mác bao bì phần đầu từ 15% sản phẩm tham gia Đề án OCOP.

- Có ít nhất 30% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (*hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...*); phần đầu mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP; tham ít nhất 15 hội chợ xúc tiến thương mại, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP do các tỉnh trong nước tổ chức;

- Có 100% cán bộ phụ trách về OCOP các cấp huyện, xã; các chủ thể tham gia Chương trình OCOP được đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức các chuyên đề thuộc chương trình OCOP.

b) Định hướng mục tiêu đến năm 2030

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, phân hạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bao bì, nhãn mác gắn với truy xuất nguồn gốc, thương hiệu địa phương và nhãn hiệu hàng hóa; tăng cường áp dụng công nghệ số trong quản lý và thương mại sản phẩm để từng bước đẩy mạnh thương hiệu OCOP tỉnh Sơn La trên thị trường trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu.

- Phần đầu đến hết năm 2030 có ít nhất 30% sản phẩm đã được xếp hạng 3 sao giai đoạn 2021-2025 được nâng hạng lên 4 sao;

- Phần đầu từ 02 sản phẩm có tiềm năng đạt 5 sao và có ít nhất từ 5 sản phẩm OCOP của tỉnh xuất khẩu ra nước ngoài (*tập trung vào các sản phẩm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể*).

- Phấn đấu 100% đơn vị cấp xã có sản phẩm OCOP tham gia Chương trình và các HTX là chủ thể OCOP hoạt động xếp loại khá.

2. Phạm vi, đối tượng thực hiện Đề án “Phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”

2.1. Phạm vi thực hiện Đề án

- Về không gian: Đề án “Phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được thực hiện trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Về thời gian: Đề án “Phát triển sản phẩm OCOP tỉnh Sơn La giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”, xây dựng mục tiêu và các giải pháp cho giai đoạn 2023-2025, định hướng mục tiêu và giải pháp đến năm 2030.

2.2. Đối tượng thực hiện Đề án

- Chủ thể thực hiện: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, sản phẩm sinh vật cảnh chủ thể, bao gồm: Các đối tượng trên và các hội/hiệp hội, Trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

- Sản phẩm: Hàng hóa có nguồn gốc địa phương, mang đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương, đặc biệt là các sản phẩm đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm dựa trên các thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa bản địa của từng địa phương; Sản phẩm dịch vụ là các dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, dựa trên các lợi thế, thế mạnh về điều kiện tự nhiên, cảnh quan và văn hóa vùng miền của mỗi địa phương.

3. Nội dung nhiệm vụ

3.1. Đổi mới hệ thống tổ chức điều hành Chương trình OCOP tỉnh Sơn La

Rà soát, kiện toàn, đổi mới tổ chức bộ máy điều hành, triển khai chương trình OCOP các cấp; hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu/phần mềm quản lý chương trình; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát chất lượng sản phẩm OCOP; rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách cho chương trình OCOP; kết nối các nguồn lực thực hiện OCOP (nguồn vốn, đối tác, v.v.); đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ triển khai OCOP.

3.2. Duy trì chu trình OCOP thường niên

Gồm có 6 bước sau:

- Bước 1. Tuyên truyền, hướng dẫn về chương trình OCOP.
- Bước 2. Nhận đăng ký ý tưởng sản phẩm.
- Bước 3. Nhận phương án sản xuất kinh doanh.
- Bước 4. Triển khai phương án sản xuất kinh doanh.
- Bước 5. Đánh giá và xếp hạng sản phẩm.

- Bước 6. Xúc tiến thương mại.

3.3. Củng cố và phát triển sản phẩm

- Xác định sản phẩm OCOP.

- Chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

3.4. Củng cố và phát triển các tổ chức kinh tế

- Phát triển, củng cố và đổi mới các tổ chức kinh tế OCOP theo hướng bài bản, chuyên nghiệp. Về tổ chức, vận hành sản xuất, phân phối, tiếp thị tạo các mô hình điểm về sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP góp phần lan tỏa chương trình OCOP trong cộng đồng.

- Coi trọng hoạt động hướng dẫn về các quy định trong sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo về môi trường; nâng cao năng lực quản trị sản xuất, kinh doanh, marketing, quản trị chất lượng sản phẩm; hình thành các HTX từ các hộ gia đình tham gia OCOP; mở rộng quy mô sản xuất và kinh doanh.

3.5. Phát triển thương hiệu OCOP

- Tổ chức xúc tiến thương mại

- Củng cố hệ thống cơ sở hạ tầng OCOP, cơ sở dữ liệu OCOP.

- Củng cố, nâng cấp, hình thành mối liên kết cấp quốc gia đối với các sản phẩm tiềm năng xuất khẩu.

3.6. Đề xuất xây dựng các mô hình phát triển sản phẩm OCOP bền vững theo hướng liên kết chuỗi giá trị gắn với phát triển du lịch

Để phát triển các sản phẩm OCOP bền vững cần thiết phải xây dựng các mô hình liên kết chuỗi giá trị gắn với phát triển du lịch. Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình Sở Nông nghiệp & PTNT (*Văn phòng điều phối nông thôn mới*) tham mưu UBND tỉnh xây dựng cơ chế chính sách phù hợp, huy động các nguồn lực và thực hiện chính sách xã hội hóa để xây dựng các mô hình liên kết chuỗi giá trị nhằm phát triển các sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch.

4. Các giải pháp triển khai thực hiện

4.1. Nhóm giải pháp về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện

- Đối với Ban điều hành cấp tỉnh: Chỉ đạo, rà soát và ban hành cơ chế, chính sách phù hợp dựa trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Trung ương, cụ thể hóa phù hợp với điều kiện của tỉnh, tạo ra một hệ sinh thái nhằm thúc đẩy và phát triển Chương trình OCOP bền vững.

- Đối với Ban điều hành cấp huyện: Đưa chương trình OCOP vào Nghị quyết, chương trình hành động của Cấp ủy, chính quyền để chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện. Kiện toàn Ban chỉ đạo cấp huyện, thành lập Tổ tư vấn đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện. Tổ chức triển khai chương trình, chu trình OCOP một cách đồng bộ, chú trọng vai trò của cấp xã trong việc định

hướng, xây dựng kế hoạch OCOP của địa phương và hỗ trợ chủ thể, người dân tham gia chương trình, phát triển sản phẩm OCOP.

4.2. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, vận động và tư vấn

- Giải pháp về tuyên truyền, vận động.
- Giải pháp về tư vấn.

4.3. Nhóm giải pháp về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

- Giải pháp về tổ chức bộ máy.
- Tổ chức các lớp đào tạo tập huấn cho các tổ chức, cá nhân tham gia chương trình OCOP.

4.4. Nhóm giải pháp về nguồn lực và cơ chế chính sách

- Giải pháp về huy động nguồn lực, bao gồm: nguồn lực từ cộng đồng, nguồn ngân sách nhà nước và tín dụng.
- Giải pháp về cơ chế chính sách, bao gồm chính sách hỗ trợ tín dụng, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Nội dung, định mức hỗ trợ đối với sản phẩm tham gia Chương trình OCOP của tỉnh giai đoạn 2022-2025: Các khoản chi hỗ trợ trực tiếp cho chương trình OCOP được thực hiện theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

4.5. Nhóm giải pháp về đất đai, tài nguyên và môi trường

- Tổ chức sản xuất gắn với quy hoạch vùng nguyên liệu.
- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, quản lý tài nguyên và bảo tồn đa dạng sinh học.
- Xây dựng cơ chế chính sách nhằm tích tụ đất đai.
- Có kế hoạch chủ động bảo vệ và khai thác hợp lý nguồn tài nguyên đất, nước, rừng phục vụ cho phát triển sản phẩm OCOP.
- Các chủ thể OCOP cam kết về môi trường trong phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn.
- Tăng cường sự liên kết liên kết sản xuất theo chuỗi bền vững.
- Quy hoạch khu chế biến sản phẩm OCOP tập trung để khắc phục tình trạng nhỏ lẻ và khó khăn về mặt bằng xây dựng hiện nay.

5. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học công nghệ, công nghệ thông tin và chuyển đổi số

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý, xây dựng mô hình doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX sản xuất sản phẩm OCOP.

5.2. Khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia chương trình ứng dụng khoa học

kỹ thuật công nghệ cao, công nghệ mới, tiên tiến hiện đại.

5.3. Phát triển và chuẩn hóa vùng nguyên liệu đầu vào (giám sát, kiểm soát chất lượng) sản phẩm OCOP.

5.4. Ứng dụng công nghệ nhận diện thông minh đối với nhãn mác bao bì (tem điện tử, mã QR code truy xuất nguồn gốc)...

5.5. Thúc đẩy các giải pháp về bảo hộ sở hữu trí tuệ, thương hiệu cộng đồng, khai thác hiệu quả các giá trị tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm OCOP, đặc biệt là các sản phẩm cấp OCOP quốc gia (Sản phẩm đạt 5 sao).

5.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

6. Nhóm giải pháp về kết nối thương mại và liên kết chuỗi

6.1. Công tác quảng cáo, quảng bá sản phẩm.

6.2. Phát triển thương mại điện tử.

6.3. Tổ chức sự kiện hội chợ, triển lãm, kết nối cung cầu.

6.4. Xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP

7. Nhóm giải pháp về quản lý chất lượng sản phẩm sau xếp hạng

7.1. Nâng cấp, tích hợp hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP tỉnh Sơn La phục vụ công tác quản lý nhà nước và kết nối cung cầu các sản phẩm OCOP.

7.2. Thiết lập các Module con quản lý, đánh giá sản phẩm OCOP cấp huyện trong Module tổng quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP của tỉnh.

7.3. Hệ thống cơ sở dữ liệu và quản lý sản phẩm OCOP huyện tỉnh.

7.4. Xây dựng hệ thống báo cáo, kiểm soát, giám sát chương trình OCOP.

8. Nhóm giải pháp về kiểm tra giám sát và thi đua khen thưởng

8.1. Xây dựng quy định về công tác kiểm tra giám sát và thực hiện công tác thi đua khen thưởng đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia và liên quan đến phát triển Chương trình OCOP.

8.2. Thành lập tổ kiểm tra giám sát và thực hiện công tác giám sát thường xuyên, đột xuất, kết hợp ứng dụng công nghệ trong công tác kiểm tra giám sát.

9. Giải pháp cho các sản phẩm chưa tham gia đánh giá xếp hạng

9.1. Tư vấn cho chủ thể sản xuất xây dựng phương án sản xuất, áp dụng quy trình sản xuất, quy trình quản lý chất lượng sản phẩm.

9.2. Hỗ trợ chủ thể sản xuất thiết kế và thử nghiệm sử dụng hệ thống nhận diện sản phẩm.

9.3. Hướng dẫn chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ theo Bộ Tiêu chí Đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP, theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ban hành ngày 23/02/2023 của Thủ tướng chính phủ.

9.4. Toàn bộ sản phẩm tham gia Chương trình OCOP đều được đánh giá và phân hạng dựa trên Bộ tiêu chí OCOP Quốc gia.

10. Giải pháp phát triển kinh tế tập thể

Tập trung xây dựng mô hình các HTX là các chủ thể OCOP theo đúng với bản chất của HTX theo Luật HTX năm 2012 và Luật HTX sửa đổi năm 2023.

11. Nguồn vốn thực hiện

Kinh phí giai đoạn 2023-2025 là: 20.959.160.000 đồng

(Bằng chữ: Hai mươi tỷ, chín trăm năm mươi chín triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn). trong đó:

- Nguồn Ngân sách Nhà nước: 17.119.160.000,00 đồng
- Kinh phí lồng ghép: 3.000.000.000,00 đồng
- Kinh phí từ nguồn hợp pháp khác: 840.000.000,00 đồng

(Ghi chú: Kinh phí trên không bao gồm phần kinh phí xây dựng và phát triển các mô hình phát triển sản xuất và mô hình phát triển du lịch có liên quan đến sản phẩm OCOP).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, tham mưu giúp Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Sơn La, triển khai thực hiện Đề án.

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn để phát triển các sản phẩm OCOP thuộc ngành, đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm...

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình OCOP hàng năm và theo giai đoạn; thường xuyên kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình OCOP tại các huyện, thành phố.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các sở, ngành, đơn vị có liên quan khác bố trí, phân bổ, huy động nguồn lực thực hiện Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng và triển khai các dự án thành phần của Chương trình.

- Lồng ghép các hoạt động của Đề án vào các nhiệm vụ của ngành; đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, xây dựng các mô hình; hướng dẫn tổ chức phát triển kinh tế hộ, trang trại, THT, HTX nông nghiệp; tổ chức ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Sơn La

- Chủ trì tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Đề án OCOP theo giai đoạn và hàng năm; tổng hợp kế hoạch thực hiện Đề án OCOP của các Sở, ngành, các địa phương trong kế hoạch chung thực hiện Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu thành lập hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm để tổ chức đánh giá, xếp hạng sản phẩm.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành đề xuất kế hoạch vốn hàng năm để thực hiện Đề án; đề xuất các cơ chế, chính sách hỗ trợ về tài chính cho các tổ

chức kinh tế, các địa phương trong triển khai chương trình OCOP; huy động nguồn lực tài chính hợp pháp hỗ trợ thực hiện Đề án OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng các văn bản hướng dẫn triển khai chương trình OCOP; chỉ đạo và hướng dẫn các huyện, thành phố, xây dựng kế hoạch triển khai Đề án OCOP ở địa phương; xây dựng hệ thống quản lý, giám sát và thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện chương trình OCOP ở huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, các huyện, thành phố: Xây dựng và triển khai một số dự án thành phần của Đề án OCOP; đề xuất các cơ chế, chính sách thực hiện Đề án; hàng năm và giai đoạn có báo cáo đánh giá, sơ, tổng kết tình hình thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tham gia rà soát, kiểm tra, đánh giá, xếp hạng sản phẩm, tham gia xúc tiến thương mại và phối hợp tổ chức các hội chợ cấp tỉnh; tổng hợp tình hình thực hiện Đề án, báo cáo Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách chương trình OCOP cấp tỉnh, huyện, xã và các chủ thể tham gia chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Thi đua khen thưởng tỉnh đề xuất tiêu chí, hình thức khen thưởng đối với các chủ thể OCOP hàng năm và tổng kết chương trình.

3. Sở Công thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xúc tiến thương mại và phát triển thương mại điện tử giai đoạn và hàng năm, nhằm kết nối tiêu thụ sản phẩm của tỉnh, trong đó ưu tiên các hoạt động hỗ trợ quảng bá, giới thiệu và kết nối tiêu thụ các sản phẩm OCOP; hỗ trợ tham gia tiêu thụ qua kênh thương mại điện tử (*các sàn TMĐT, các trang mạng xã hội,...*).

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có quan liên quan đẩy mạnh hoạt động khuyến công, hỗ trợ phát triển sản xuất; hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ gia đình tham gia chu trình OCOP trong công tác thiết kế mẫu mã, bao bì sản phẩm.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới, UBND các huyện, thành phố hướng dẫn, thẩm định các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh đảm bảo các tiêu chí theo quy định của Bộ Công Thương, quản lý, duy trì hoạt động của các điểm bán và giới thiệu sản phẩm OCOP.

- Phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới và các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai, thực hiện các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Sở Tài chính

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu báo cáo UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện đề án theo phân cấp ngân sách hiện hành;

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng điều phối nông thôn mới*), Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành liên quan phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2022-2025, nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện Chương trình.

Tổng hợp quyết toán nguồn kinh phí hàng năm và cả giai đoạn theo các quy định hiện hành.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, đăng ký mã số, mã vạch, ứng dụng công nghệ thông tin truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, áp dụng TCVN cho các sản phẩm, đảm bảo đo lường đối với hàng bao gói đóng sẵn. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ trong phát triển sản xuất và thương mại điện tử đối với các sản phẩm thuộc chương trình OCOP. Định hướng nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng điều phối nông thôn mới*) xây dựng tài liệu tuyên truyền; đào tạo, tập huấn về sở hữu trí tuệ, hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa, đăng ký mã số mã vạch, ứng dụng công nghệ thông tin truy xuất nguồn gốc cho sản phẩm, hàng hóa; hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, áp dụng TCVN cho sản phẩm, đảm bảo đo lường đối với hàng bao gói đóng sẵn trong chương trình OCOP.

- Chủ trì, hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, các tổ chức kinh tế đăng ký, xác lập, bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến các sản phẩm OCOP, tư vấn định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm OCOP.

- Hàng năm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng điều phối nông thôn mới*) và các sở, ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng điều phối nông thôn mới*), chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động/chủ thể OCOP; Hướng dẫn đánh giá nội dung về bảo vệ môi trường khi xem xét, công nhận sản phẩm OCOP.

- Giám sát các hoạt động liên quan đến môi trường tại các đơn vị sản xuất, kinh doanh, các khu du lịch, dịch vụ nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, cảnh quan tại các khu vực này.

- Hàng năm phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng điều phối nông thôn mới*) và các sở ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

7. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng điều phối*

nông thôn mới) xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn và hướng dẫn các tổ chức kinh tế thực hiện và tuân thủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP.

- Chỉ đạo các cơ quan trong ngành hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm, đăng ký công bố chất lượng sản phẩm.

- Hướng dẫn các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất đáp ứng các điều kiện đảm bảo theo quy định của pháp luật đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực thuốc Y học cổ truyền, Dược phẩm, Mỹ phẩm, Thực phẩm thuộc ngành Y tế quản lý.

- Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng điều phối nông thôn mới*) các sở ngành liên quan tổ chức các kỳ đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP.

8. Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch

- Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với chương trình OCOP trên cơ sở phát huy thế mạnh về danh lam thắng cảnh, truyền thống văn hóa của các vùng, miền; hỗ trợ các địa phương phát triển các Làng Văn hóa du lịch, xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn.

- Đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch, liên kết phát triển du lịch vùng phù hợp điều kiện thực tế của địa phương đặc biệt công tác tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến du lịch, giới thiệu các nhà đầu tư lớn...

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phân bổ nguồn kinh phí hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 để triển khai thực hiện Đề án.

- Lồng ghép các nội dung của Chương trình vào Quy hoạch tổng thể, kế hoạch hằng năm; Phối hợp với Sở Tài chính lập dự toán ngân sách và phân bổ ngân sách cho chương trình.

10. Sở Giáo dục và Đào tạo

Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và PTNT, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các trường, cơ sở đào tạo nghề xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với việc sản xuất các sản phẩm tham gia chương trình OCOP của tỉnh.

11. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng điều phối nông thôn mới*), chỉ đạo, hướng dẫn cơ sở giáo dục nghề nghiệp tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo (*đội ngũ giáo viên, chương trình, giáo trình và phương tiện, thiết bị đào tạo*) đáp ứng nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động gắn với hoạt động sản xuất các sản phẩm tham gia chương trình OCOP tại địa phương.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc Trung tâm Truyền thông tỉnh, đề nghị các báo có Văn phòng đại diện, Phóng viên thường trú trên địa bàn tỉnh, các cơ quan báo chí hợp tác truyền thông với tỉnh; chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Truyền thông và Văn hóa các huyện, thành phố tổ chức thông tin, tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Đề án thực hiện Chương trình Mỗi xã phường một sản phẩm tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025.

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan Hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử Postmart.vn và Voso.vn

13. Báo Sơn La, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh Sơn La

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chuyên mục, chuyên đề về chương trình OCOP của tỉnh; tăng thời lượng tuyên truyền về chương trình OCOP của tỉnh; thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện chương trình OCOP.

14. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Sơn La

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng điều phối nông thôn mới*) và các Sở, ngành liên quan rà soát chính sách tín dụng và chỉ đạo hệ thống ngân hàng thực hiện việc cho vay vốn phát triển sản xuất đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, HTX tham gia chương trình OCOP.

15. Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã

- Ủy ban nhân dân cấp huyện:

+ Tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai chương trình OCOP của huyện theo kế hoạch thực hiện chương trình OCOP cấp tỉnh.

+ Trực tiếp triển khai các hoạt động của chương trình OCOP ở cấp huyện;

+ Chỉ đạo, phân công, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia vào các hoạt động của chương trình OCOP.

+ Huy động, phân bổ, điều chỉnh các nguồn lực thực hiện Đề án trên địa bàn huyện.

- Ủy ban nhân dân cấp xã:

+ Phân công cán bộ phụ trách triển khai chương trình OCOP cấp xã;

+ Tham gia vào các hoạt động triển khai chương trình OCOP cấp xã theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh;

+ Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP.

16. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Tăng cường tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp nhân dân tích cực, chủ động tham gia Chương trình OCOP với vai trò là chủ thể; huy động sự ủng hộ,

đóng góp xã hội hóa thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực cho Chương trình OCOP được coi là giải pháp của Chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai phát triển sản phẩm và quản lý sản phẩm sau khi được công nhận đạt từ 3 sao trở lên.

17. Cơ quan tư vấn triển khai thực hiện chương trình

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT (*Văn phòng điều phối nông thôn mới*) và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động theo đề nghị của địa phương.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định thay thế cho Quyết định số 1288/QĐ-UBND ngày 05/6/2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký/.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng điều phối XDNTM Trung ương;
- Như Điều 3;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Phú 10b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Công